



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 23, Tháng 11-12, 1995

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Đọc trong số này

- Tiễn Đưa Sư-Phụ Về Cõi Hư Vô
- Khai Thị: Vì Sao Phải Niệm Phật
- Cẩm Nang Tu Đạo: Chương IV: Pháp Môn Tịnh-Độ
- Con Người Có Căn Trộn Đạo Hiếu Hay Chẳng?
- Ngũ Lục
- Danh Từ Phật Học: Sa-Môn
- Buddhist Terminology: Shramana
- Thông Báo
- Lịch Trình Tháng 10/1995-01/1996

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/

Tiễn Đưa Sư-Phụ Về Cõi Hư Vô

HT Tuyên Hóa

Đại Lão Hòa Thượng Tuyên-Hóa đã viên tịch ngày 10 tháng 5 năm Ất-hợi (07 tháng 6 năm 1995) tại Los Angeles. Thánh Lễ Trà-Tỳ đã được cử hành trọng thể tại Vạn Phật Thánh Thành ở miền Bắc Cali vào ngày 28 tháng 7 năm 1995. Những ngọn lửa dâng cao màu thanh thiên đã thiêu hóa nhục thân Lão Hòa Thượng Tuyên-Hóa trước nỗi buồn rầu cảm xúc của hơn hai ngàn tứ chúng đệ tử tụ hội lại từ bốn phương trời.

Mặc dù Hòa Thượng đã ra đi, nhưng tinh thần vô vị kỷ, chỉ vì mưu cầu hạnh phúc và an lạc cho chúng sanh của Ngài sẽ vĩnh viễn hiện hữu trong tâm khảm của tất cả mọi người.

Lúc 7 giờ sáng ngày 28 tháng 7, quý ngài Trưởng Lão Nam-tông và Bắc-tông đã chủ trì Lễ Di Quan từ Niết-Bàn Đường đến Tổ Đình tại tiền đường của Vạn Phật Điện. Lão Hòa Thượng Tuyên-Hóa là vị tổ thứ chín của dòng Thiên Quy-Ngưông. Hơn hai ngàn đệ tử từ Hoa Kỳ, Gia Nã Đại và các quốc gia Á và Âu để trở về Vạn Phật Thánh Thành tham dự Thánh Lễ Trà-Tỳ.

Lúc 8 giờ rưỡi sáng, khởi đầu bằng Lễ Tưởng Niệm Sư Phụ, Hòa Thượng Minh-Dương, Phó Chủ tịch Trung Quốc Phật Giáo Hiệp Hội, đã nhân danh Chủ tịch Hội là ngài Triệu-Phác-Sơ để đọc bản điện văn phân ưu.

9 giờ 45 phút, cử hành Lễ Cúng Đường Tất cả tứ chúng đã chuyển tay 108 cúng phẩm của các đệ tử dâng lên Sư Phụ một lần cuối trước khi cử hành Thánh Lễ Trà-Tỳ.

Sau hết là Lễ Hỏa Táng vào lúc 3 giờ chiều. Hơn hai ngàn đệ tử và tứ chúng thuộc mọi thành phần xã hội đứng sấp hàng một và từng người bước vào Tổ Đình để chiêm bái nhục thân Sư Phụ trước khi thiêu hóa.

Vào lúc 3 giờ chiều, Kim-quan được chuyển đến hỏa đàn, và theo sau là đoàn đệ tử thành tâm đồng thanh niệm Phật. Đúng 4 giờ 20, Đại Pháp Sư Minh-Dương gương cao ngọn đuốc, đọc một bài kệ, rồi hô to: "Thiêu hóa!" Tất cả đệ tử cùng quỳ xuống và cúi đầu để vĩnh biệt vị Ân Sư kính mộ.

Sáng ngày 29 tháng 7, trước đông đủ tứ chúng đệ tử tụ họp tại một cánh đồng trống trước Ngũ Quán Trai Đường, quý Thầy Hằng Thực, Thầy Hằng-Lai cùng với Ngài Chân-Nhất, trụ trì Bảo Nguyên Tự từ Costa Rica đến, đồng bước lên võng của chiếc khí cầu với hộp đựng tro. Khí cầu từ từ lên cao, rồi từ trên không trung, tro của Hòa Thượng được rải xuống trên địa phận của Vạn Phật Thánh Thành, kết thành những làn mây mờ ảo rồi biến dần vào cõi hư không, đúng như lời di giáo của Ngài:

***"Khi tôi đến, tôi không có gì cả;
khi tôi đi, tôi vẫn không có gì cả.
Tôi không muốn để lại
dấu vết gì trên thế gian.
Tôi từ hư không đến.
Tôi sẽ trở về hư không."***

Dù cho Hòa Thượng không muốn để lại một dấu vết nào trên thế gian này, nhưng công đức hoàng Pháp tại Tây phương, phiên dịch kinh điển, thiết lập đạo tràng và học đường của Ngài lúc còn tại thế đã gieo hạt giống Bồ-đề và đã gây được ảnh hưởng sâu rộng đến các tầng lớp dân chúng Tây phương. Những dấu ấn đó của Ngài sẽ không bao giờ phai mờ với thời gian.

Tiến sĩ Ron Epstein, Giáo sư Triết-học trường Đại-học San Francisco State University tại San Francisco và là một đệ tử người Mỹ của Ngài đã nói: "Dù đa số đệ tử của Sư Phụ là gốc Trung Hoa, nhưng chắc chắn trong tương lai mọi người sẽ tưởng nhớ đến Ngài đã đem Phật Giáo đến Tây phương."

Lão Hòa Thượng Tuyên-Hóa đã vĩnh viễn ra đi, nhưng vẫn còn âm vang lời di huấn:

***"Quét sạch tất cả các pháp.
Ly khai tất cả các tướng!"***

Và cuối cùng, Ngài đã trao lại cho các đệ tử ba trách nhiệm quan yếu:

- tiếp tục hoàng dương Phật Pháp,
- phiên dịch kinh điển Phật Giáo,
- hoàn mãn sự nghiệp giáo dục.

Khai Thị Vi Sao Cần Phải Niệm Phật

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Vì sao lúc bình thường chúng ta cần phải niệm Phật? Lúc bình thường mình cần niệm Phật là để chuẩn bị cho lúc lâm chung. Tại sao không đợi đến lúc lâm chung rồi mới niệm? Bởi vì tập quán là thói quen tích lũy từ nhiều ngày, nhiều tháng. Nếu bình thường các vị không có tập quán niệm Phật thì lúc lâm chung sẽ không nhớ ra là mình cần niệm Phật, hoặc hoàn toàn không biết là mình cần niệm Phật. Do đó, lúc bình thường cần phải học cách niệm Phật, tu Pháp môn Tịnh-Độ, thì lúc lâm chung mình mới không kinh hoàng cuống cuồng, mới được bình an mà vãng sanh Cực-Lạc Thế-giới.

Vì sao cần vãng sanh Cực-Lạc Thế-giới? Là vì khi Đức Phật A-Di-Đà còn ở tại nhân địa, còn là vị Tỳ-kheo, Ngài đã từng phát 48 đại nguyện mà trong đó Ngài có nói rằng: "*Sau khi tôi thành Phật rồi, nếu có bất cứ ai trong mười phương chúng sanh mà niệm 'A-Di-Đà Phật'--danh hiệu của tôi--thì tôi nhất định sẽ tiếp dẫn người đó tới thế giới của tôi, và tương lai người đó sẽ được thành Phật. Trong thế giới của tôi, mọi chúng sanh đều do hoa sen hóa sanh nên thân thể của họ thanh tịnh, vô nhiễm.*"

Đức Phật A-Di-Đà đã phát nguyện lớn như vậy, vì thế, tất cả chúng sanh đều nên tu *Pháp môn Niệm Phật*. Đây là pháp môn rất hợp với căn cơ của mọi người, lại là một pháp môn rất dễ tu.

Trong Kinh còn dạy rằng: "*Đời Mạt Pháp, một ức người tu hành hiếm có được một người đắc Đạo; duy có tu Pháp môn Niệm Phật là được độ thoát.*" Ý nói rằng một trăm triệu người tu hành mà chẳng có được một người đắc Đạo, chỉ có niệm Phật mới làm cho mình được vãng sanh Cực-Lạc Thế-giới và do đó được độ thoát.

Ngay trong thời Mạt Pháp này, niệm Phật chính là một pháp môn tương ứng nhất đối với căn cơ của mọi người.

Song, tại Âu Mỹ hiện nay không phải là thời đại Mạt Pháp, mà có thể nói là đang thời đại Chánh Pháp. Vì sao nói đây là thời đại Chánh Pháp? Vì Phật Pháp vừa mới truyền tới các nước ở phương Tây này và chính là lúc đang hưng thịnh. Vì vậy hiện tại ở Mỹ quốc có rất nhiều người thích tham Thiền, tịnh tọa; đó cũng là biểu hiện của Chánh Pháp.

Ở thời Chánh Pháp, mọi người đều có thể tu *Pháp môn Niệm Phật*; ở thời Mạt Pháp cũng có thể tu *Pháp môn*

Niệm Phật--ở bất cứ thời đại nào cũng có thể tu hành pháp môn này. Nếu như có người đối với các pháp môn khác không thể dụng công được, thì có thể tu Pháp môn Niệm Phật.

Thiền Sư Vĩnh-Minh Diên-Thọ có nói rằng:

*"Có Thiền, có Tịnh-Độ,
thì cũng như là con hổ
mà mọc thêm sừng vậy."*

Nghĩa là vừa tham Thiền và vừa niệm Phật thì giống như con hổ mọc thêm sừng ra, vô cùng oai thế.

"*Hiện thế vi nhân sư,*" nghĩa là trong đời này có thể làm vị thầy của mọi người. "*Tương lai tác Phật Tổ,*" là đời sau thì có thể thành Phật, làm Tổ.

Do đó, người chân chánh tham Thiền tức là người chân chánh niệm Phật, người chân chánh niệm Phật cũng chính là người chân chánh tham Thiền. Nói sâu một chút nữa, thì người chân chánh trì Giới chính là người chân chánh tham Thiền, mà người chân chánh tham Thiền cũng là người chân chánh trì Giới. Cũng có thể nói rằng, người chân chánh giảng Kinh thuyết Pháp, tức là người thật sự vì giảng Kinh mà giảng Kinh, thì cũng là người chân chánh tham Thiền.

Đại Sư Vĩnh-Gia trong cuốn *Chứng Đạo Ca* có nói rằng:

*"Tông diệc thông,
Thuyết diệc thông,
Định, Huệ viên minh bất trệ Không."*

Nghĩa là một kẻ vừa biết tham Thiền lại vừa biết giảng Kinh thì đó tức là "tông, thuyết đều thông." Nói sâu một chút nữa, thì người chân chánh trì Chú, chân chánh tu Mật Tông, cũng là người chân chánh tham Thiền.

Vì lẽ trên, tuy nói *Thiền, Giáo, Luật, Mật, Tịnh* là năm pháp môn, nhưng nếu xét đến ngọn nguồn thì chỉ là một, không phải là sai khác. Nếu giảng sâu thêm chút nữa thì ngay cả "một" cũng chẳng còn, thì làm gì mà có "năm"? Người chân chánh học Phật Pháp phải hiểu điểm này cho rõ ràng.

Những kẻ có cái nhìn phân chia tông phái cho rằng *Pháp môn niệm Phật* là cao nhất, còn *tham Thiền* là

không đúng; hoặc giả có người nói *Tham Thiên* là pháp cao nhất, còn *Niệm Phật* là sai lầm--đó tức là vì họ chưa hiểu rõ Phật Pháp.

Phải biết rằng tất cả đều là Phật Pháp, đều là "bất khả đắc," không thể nắm bắt được. Đã "không có pháp gì có thể chứng đắc được," thì hà tất phải chấp trước thêm những thứ không nên chấp trước, hà tất đương không có chuyện lại tìm thêm chuyện, hoặc gây ra chuyện?

Nếu bạn thật sự hiểu rõ Pháp, thì "không có pháp gì có thể chứng đắc được." Song le, đối với những người không hiểu Phật Pháp mà các vị nói rằng cái gì cũng hoàn toàn không có cả thì họ sẽ thất vọng. Do đó Phật mới "thí *Quyền Pháp*" (ban bố giáo pháp Quyền biến) là vì muốn nói *Thực Pháp* (Pháp chân thật); nói *Quyền Trí* (trí quyền biến) là vì muốn nói *Thực Trí* (trí chân thật).

Vậy *Thực Trí* là gì? *Thực Trí* là một thứ "quy vô sở đắc," trở về lại chỗ không chứng đắc. Thứ tướng chân thật, không có hình tướng, nhưng mà chẳng phải là không hình tướng, mới chính là trí huệ chân thật vậy!

CẨM NANG TU ĐẠO

Chương IV: Pháp Môn Tịnh Độ

Hòa Thượng Quảng Khâm

(tiếp theo)

1. Tây Phương Có Phật Hiệu A-Di-Đà

- Chúng ta chỉ biết mình do cha mẹ sanh ra. Song trước khi được cha mẹ sanh ra, mặt mũi mình ra sao? Sau khi chết đi, mình sẽ về đâu? Nay do nghe Phật Pháp, biết có Đức Phật hiệu A-Di-Đà là vị đã phát 48 lời nguyện, rằng ai niệm danh hiệu của Ngài thì sẽ được tiếp dẫn về Tây Phương. Nếu Phật có nguyện vậy, thì mình cũng phải phát nguyện: *nguyện vãng sanh Cực-Lạc*.

Mình phải tin chắc rằng thật có Thế-giới Cực-Lạc, có Đức Phật Đại Từ Đại Bi A-Di-Đà; rồi phải luôn luôn niệm Phật để đến lúc lâm chung mình mới có chánh niệm. Khi hấp hối mà có khả năng niệm Phật, thì Đức A-Di-Đà ắt sẽ đến tiếp dẫn. Song le, nếu bạn vẫn còn ý nghĩ lưu luyến bất kỳ thứ gì, dù nhỏ như đầu kim, ngọn cỏ ở cõi Ta-Bà này, bạn sẽ lại rớt vào vòng luân hồi!

- Cái nghiệp của Phật, Bồ-tát chính là lòng lo lắng cho chúng sanh của các Ngài.
- Khi cõi Ta-Bà còn chúng sanh, thì còn Phật, Bồ-tát. Khi chẳng còn chúng sanh, thì Phật, Bồ-tát cũng không còn.
- Mau mau tu để về Tây Phương, không thì ở đây khổ lắm! Ở đây bạn thấy nóng nãy, chứ ở Tây Phương thì thanh tịnh, mát mẻ.
- Trần gian đầy dẫy đấu tranh--mình phải tìm một nơi an lạc như Tây Phương của Đức Phật A-Di-Đà.
- Mình đã hồ đồ, mê muội lúc đầu thai. Giờ đây, mình cần phải sáng suốt tìm đường đi lúc chết--con đường ấy chính là *Niệm Phật A-Di-Đà*.
- Tứ Sanh* (bốn loại chúng sanh được sinh ra từ trứng, từ thai bào, từ nhiệt độ âm thấp, và từ sự biến hóa) đều ở trong vòng luân hồi, không gián đoạn sanh tử. Nguyên do là bởi ý niệm tham lam, phiền não, vọng tưởng... khởi lên khi *Sáu Căn* (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) tiếp xúc với *Sáu Trần* (hình sắc, âm thanh, hương thơm, mùi vị, cảm xúc, pháp). Do đó *Sáu Căn* tác hại lắm.

Ngày nay, bạn mà có thời gian để tu hành là quý báu, khó được lắm đấy. Để xem bạn có tìm được con đường thoát sanh tử hay chăng. Nếu bạn quá chú trọng, chăm lo cáo thân xác này thì bạn chẳng phải tu hành niệm Phật đâu. Quá chăm sóc cái thân xác này, thì không có cách gì giải thoát nổi!

- Kinh A-Di-Đà* có nói tới Phật ở sáu phương--Đông, Tây, Nam, Bắc, Trên, Dưới--đều hiển xuất tướng lưới rộng dài (tức là thuyết Pháp), khiến Pháp-âm trùm khắp ba ngàn cõi Đại Thiên Thế-giới--chủ yếu đều quy nạp về Tây Phương.
- Tây Phương* ở đâu? Ở trong tâm mình--khi tâm vô sự, không phiền não, thì đó tức là Tây Phương.
- Tuy rằng thân ta hiện sinh ở cõi Ta-Bà, song nếu mình niệm Phật mà niệm tới lúc tâm tịnh, thì cõi Phật sẽ tịnh. Nghĩa là khi tâm thanh tịnh, không phiền não, không vọng tưởng, thì đó là Tịnh-Độ--cõi Tịnh-Độ ở ngay giữa Ta-Bà--mà tâm tức là Tây Phương.
- Tây Phương Cực-Lạc* ở tâm ta. Mình cần phải niệm Phật cho tới chỗ tâm thanh tịnh; niệm một cách đầy chú ý, tập trung. Khi niệm Phật, bạn cần phải phát nguyện vãng sanh Tây Phương, rồi bỏ trần gian khổ lụy. Chớ nên quá yêu quý nâng niu cái thân xác thịt này.
- Mỗi thế giới cũng như mỗi hạt cát, trong đó có hàng hà sa số chúng sanh mà ai ai cũng có thể sinh về Tây Phương được cả.
- Hễ mình niệm Phật thì hoa sen (ở Tây Phương) sẽ nở ra. Do đó nói: "Tâm khai (niệm Phật) thì hoa nở."
- Niệm Phật thì mới khiến ta thật sự thanh tịnh. Niệm Phật là con đường dẫn tới Tây Phương. Hễ niệm Phật thì mình sẽ tới được Tây Phương mà chẳng cần phải mua vé tàu, ngồi phi cơ; bởi thuyền Pháp thì không có sắc tướng.

2. Niệm Phật

- Niệm Phật, tụng Kinh, xem Kinh và nói chuyện* là

bốn việc mà bạn chắc chắn làm hằng ngày. Tốt nhất là ít nói chuyện. Thời gian tụng Kinh và xem kinh sách không nên nhiều hơn thời gian niệm Phật là tốt nhất. Niệm Phật vẫn là chủ chốt.

- Xem kinh sách không cần phải quá nhiều. Phạm gặp việc gì cứ một câu "A-Di-Đà Phật" là được. Để tránh chuyện thị phi, cũng cứ một câu "A-Di-Đà Phật."

Bạn hãy yên lặng, lắng lòng mà niệm Phật; niệm tới lúc ngủ thiếp luôn càng tốt. Khi tâm tới chỗ *chuyên nhất*--chỉ một niệm--thì bạn có thể siêu xuất Tam Giới, thẳng tới Tây Phương. Khi tu hành, bạn cần phải tập: mắt nhìn mà giả lơ như không thấy, tai nghe mà giả đồ như không biết; chỉ thành thật niệm Phật.

- Không cần phải xem nhiều sách vở, chỉ cần niệm Phật cho nhiều. Khi trí huệ khai mở, tất cả Kinh Tạng tự nhiên sẽ ở tại tâm bạn.
- Đi, đứng, nằm, ngồi, đều nên ở trong phạm vi niệm Phật. Khi định tâm lại niệm, bạn sẽ giác ngộ rằng chúng ta từ sáng tới tối, tâm luôn nhắm ra bên ngoài mà không bao giờ quán xét xem tâm mình có hướng về Phật A-Di-Đà chăng. Đừng để cho tâm bạn bị cột vào đám tén đồ, đệ tử, hoặc cảnh giới bên ngoài. Nếu bạn cột vào chúng thì sẽ bị chúng xoay chuyển, lồi đi mất; đáng sợ lắm!
- Hiện tại các bạn không đủ chánh niệm, mười phần không được một; do đó thật là nguy hiểm. Khi bạn niệm Phật nhiều thì đó là *Thiền sống*.

Có kẻ nói là bế quan, song họ đẩy dẩy vọng tưởng, đầu não không chút thanh tịnh. Khi bạn ngồi tịnh tọa lâu, thấy mệt thì nên đứng dậy đi rảo. Khi bạn niệm Phật mà rời được cảnh giới thì đó tức là *Thiền*. Bạn phải duy trì chánh niệm, bởi vì trong tâm bạn luôn còn rất nhiều chủng tử xấu xa.

- Khi niệm Phật mà không có chánh niệm thì lòng bạn luôn nghĩ này nghĩ nọ, miệng niệm mà tâm hướng ngoại! Nếu bạn *thật sự muốn* thì bạn mới làm cho tâm bạn chuyên nhất định. Nếu bạn không có lòng muốn tu, thì làm sao niệm Phật (cho thành công)?
- Niệm Phật mà xa rời được ngoại cảnh, cùng Phật tương ưng, thì mới biết tâm này và Phật giống nhau.
- Việc quan trọng nhất khi niệm Phật là phải nghe tiếng niệm cho rõ ràng.
- Niệm Phật tức là vào *Trung-Đạo*--không có tốt,

không có xấu. Tuy niệm Phật cũng là một chuyện huyền hóa, song nó thuộc về chánh niệm. Do đó, mình dùng *huyền* (niệm Phật) để diệt *huyền* (vọng tưởng).

- Hỏi: Niệm làm sao mới chuyên nhất?

Đáp: Đây cũng là chấp trước. Chỉ cần bạn đừng để ý gì tới vọng tưởng là được (thì tâm sẽ chuyên nhất). Bởi vì mình tự chủ lòng rằng: "Đừng khởi vọng tưởng"; song vọng tưởng vẫn cứ tự đáy khởi. Do đó, hễ để ý tới vọng tưởng thì mình lại sanh thêm một vọng niệm; càng để ý tới nó thì nó càng tăng!

- Khi vọng niệm nổi lên, bạn đừng sợ. Hãy mặc kệ, đừng chú ý tới nó là xong. Cứ một lòng niệm "A-Di-Đà Phật." Vọng niệm vốn không có thực thể, từ từ nó sẽ tan biến mất.
- Hễ nhớ tới niệm Phật thì niệm ngay; không nên chấp trước rằng tôi phải làm thế này thế kia. Niệm Phật là tuy niệm mà không (chấp trước vào) niệm.
- Niệm Phật mà còn thấy rằng mình *đang niệm hay không niệm*, thì đều là chấp trước.
- Niệm Phật thì phải *tùy duyên*. Phạm làm chuyện gì, ở đâu, lúc nào cũng nên tùy hoàn cảnh mà niệm Phật. Không phải nói rằng: "Tôi cần niệm bao nhiêu hồng danh," hoặc "Tôi đang niệm Phật, không thể làm việc được," hoặc "Tôi đang bận rộn, chưa đi niệm Phật được..."

Mỗi tâm niệm, mỗi ý nghĩ, bạn chớ xa rời cảnh giới Phật. Đi, đứng, nằm, ngồi--nhất cử nhất động, làm gì, bạn cũng cứ niệm Phật. Khóc cũng niệm Phật; cất chân một bước cũng niệm Phật. Sức mạnh của việc niệm Phật vĩ đại vô song, có thể khiến bạn đắc *Niệm Phật Tam-Muội*--một thứ Định không phải tầm thường.

Khi sinh ra, mình đã mang theo trong người đầy dẫy nghiệp chướng. Do đó, chớ tạo thêm nghiệp mới để chết rồi lại mang đi; chẳng lợi ích chút nào cả!

- Hỏi: Niệm đức Phật hay Bồ-tát nào thì tốt nhất?

Đáp: Tất cả mọi đức Phật và Bồ-tát đều tốt như nhau. Không phải niệm vị này thì tốt hơn niệm vị kia: đó đều là do bạn phân biệt, so sánh mà ra. Chư Phật, Bồ-tát cũng không nhất định cần bạn niệm tên các Ngài nữa.

- Niệm Phật tới chỗ tâm *định*, thì tức là *Thiền*; nên

nói:

*"Vừa Thiền, vừa Tịnh-Độ,
Mười người tu, mười người thành.
Có Thiền, không có Tịnh-Độ,
Mười người tu, chín kẻ lạc đường!"*

Vừa tĩnh tọa vừa niệm Phật, thì tương đối không đi lầm đường hoặc xảy ra nguy hại.

- Nếu tâm bạn còn tham muốn, ham thích, vương vấn chuyện gì, thì khi lâm chung việc đó sẽ hiện ra. Bây giờ, nếu bạn thấy cảnh đó rồi nảy lòng yêu thích, sanh tâm truy đuổi nó, thì kết quả là bạn sẽ lọt thẳng vào vòng luân hồi! Nếu bạn biết dọn lòng trong sạch niệm Phật, thì khi lâm chung sẽ có hoa sen, Phật, Bồ-tát và các cảnh giới thù thắng hiện ra. Do đó, lúc còn sống bạn cần phải tu để trừ cho sạch hết những ham muốn trần tục.

Khai-thị lúc Phật-thất:

Mục đích đả Phật-thất là để độ chúng sanh vãng sinh Thế-giới Cực-Lạc.

Cõi Ta-Bà thì có sinh có diệt; cõi Tây Phương thì bất sinh bất diệt. Mình đi xuất ngoại thì cần tiền mua vé máy bay, chớ tới Tây Phương thì chỉ cần niệm Phật đến độ chuyên nhất, không còn sắc tướng (chấp trước). Đó chính là "bất sinh bất diệt" vậy. Phải niệm Phật thì mới có chỗ để mình ký thác thân mạng này.

Niệm Phật thì phải niệm niệm không xa rời Phật. Niệm cho rõ ràng, nghe cho phân minh, mỗi chữ mỗi chữ đều phải rõ. Tâm nhớ tưởng, tai lắng nghe, miệng thầm niệm--cứ thế mà nhiếp tâm chuyên chú nơi Phật hiệu. Hãy buông bỏ mọi chuyện bên ngoài; cứ nương theo tiếng niệm thì tâm sẽ tập trung, chuyên nhất.

Bất kể là "người niệm" hay "tiếng niệm," bất kể là "tôi niệm" hay "bạn niệm"; đại-chúng ai cũng nương theo tiếng niệm Phật thì tâm sẽ chuyên nhất. Tây Phương Cực-Lạc lại cũng dựa theo tiếng niệm Phật này.

Khi đả Phật-thất, bạn chớ để cho ý niệm trần tục lôi kéo tâm mình. Nếu không chuyên tâm, thật uống cơ hội quý báu này. Do vậy, hãy một lòng một dạ niệm Phật, chuyên chú vào tiếng niệm.

3. Niệm Phật Có Thể Thấy Phật Không?

- Hỏi:** Phải chăng niệm Phật thì có thể thấy Phật?

Đáp: Không thể có!

- Hỏi:** Nếu vậy trong chương Đại-Thế-Chí Niệm Phật Viên Thông có câu: "Nếu ai nhớ Phật, niệm Phật, thì bây giờ hoặc mai sau nhất định thấy Phật; chẳng cần phương tiện gì cả, tự mình lòng dạ mở khai" là ý gì?

Đáp: Đúng! Lòng dạ mở khai tức là thấy Phật, thấy đấng vị Phật của tự-tánh.

- Chư Phật và Bồ-tát đều có nguyện lực mà ta có thể dựa vào đó để tu hành. Vì thế, lúc đi, đứng, nằm, ngồi, bạn chớ rời (tiếng niệm) Phật. Khi niệm Phật thì mình mới tương ưng với Phật; đây là cảnh giới không có hình hài, sắc tướng gì cả. Đừng nên chấp trước, tự hỏi tại sao 'Đức A-Di-Đà không hiện hình ra tiếp dẫn!

(còn tiếp)

Con Người Có Cần Trọn Đạo Hiếu Hay Chẳng

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Hôm nay chúng ta hãy nghiên cứu vấn đề: "*Con người vì sao cần phải hiếu thảo với cha mẹ? Cần hiếu thảo với cha mẹ hay không cần hiếu thảo với cha mẹ?*" Có hai cách giải thích vấn đề này.

Đứng trên lập trường Pháp Xuất Thế-gian thì không cần thiết phải hiếu thảo với cha mẹ. Tôi tin rằng ai nghe tôi nói câu này cũng hết sức kinh ngạc, bởi vì từ xưa tới nay chưa hề nghe qua lời như vậy. Điều các bạn biết, là người nào cũng cần phải hiếu thảo với cha mẹ, và chưa từng nghe ai nói rằng "không cần trọn đạo hiếu" cả; do đó các bạn lấy làm kinh ngạc. Nhưng nếu căn cứ vào chân lý thì chúng ta có thể nói như vậy.

Đứng trên lập trường của Pháp Thế-gian thì đương nhiên chúng ta cần phải làm tròn bốn phận hiếu thảo với cha mẹ. Theo Pháp Thế-gian thì "cây có cội, nước có nguồn," do đó mọi người cần phải "thận chung truy viển," nghĩa là phải hết lòng hiếu thảo với cha mẹ. Hiếu thuận với cha mẹ, cung kính với sư trưởng, đó là việc "thiên kinh địa nghĩa," là đạo lý của trời đất.

Căn cứ vào Pháp Xuất Thế mà nói, nếu chúng ta nỗ lực tu hành, dụng công học tập, phát tâm đại Bồ-đề--thì đó là *trọn vẹn đại hiếu*, chứ không phải *tiểu hiếu*. Làm sao giải thích câu này? Bởi vì một khi chúng ta tu hành thành công, thì có thể siêu độ được bảy đời cha mẹ, khiến họ được sanh lên cõi trời; cho nên nói rằng:

*"Nhất tử thành Phật,
Cứu tổ thăng thiên."*

Một người con thành Phật thì chín đời tổ tiên được sanh lên cõi trời--đó là *đại hiếu*.

Đạo hiếu có bốn thứ--đại hiếu, tiểu hiếu, viển hiếu, và cận hiếu.

Thế nào là *đại hiếu*? Tức là báo đền ơn cha mẹ của mình trong nhiều đời về trước, báo đền ơn của sư trưởng.

Thế nào là *tiểu hiếu*? Tức là hiếu thảo với cha mẹ trong đời này mà thôi--lo lắng, chăm sóc, làm cho cha mẹ vui vẻ, phụng dưỡng, an ủi cha mẹ; đó tức là cung kính cha mẹ, cúng dường cha mẹ.

Thế nào gọi là *viển hiếu*? Tức là kính trọng các bậc thánh hiền ngày xưa, lấy mỗi lời nói, mỗi công hạnh của họ làm gương mà bắt chước noi theo.

Thế nào là *cận hiếu*? Tức là ngoại trừ hiếu thảo với cha mẹ của chính mình, chúng ta còn phải biết hiếu thảo với cha mẹ của người khác nữa. Rằng:

*"Lão ngô lão,
đĩ cập nhân chi lão."*

tức là chúng ta hãy coi những người lớn tuổi là tiền bối của mình và cần phải tư tưởng và hành động như họ vậy.

Pháp Xuất Thế chân chánh thì vượt trên đạo hiếu, do đó tôi mới nói rằng: "Không nên chấp trước hiếu đạo."

Nếu mà chấp trước về sự hiếu thảo với cha mẹ thì mình vẫn còn có tư tưởng và tình cảm thương yêu--đó chỉ là vọng niệm. Cả ngày chỉ tưởng nhớ tới cha mẹ thì làm sao tu Đạo? Do đó theo chân lý mà nói thì không nên trọn đạo hiếu.

Khi tôi giảng tới đây, có người không hiểu, có người hiểu, do đó mọi người hãy nghiên cứu vấn đề này một cách sâu xa.

Hiện tại lòng người mỗi ngày mỗi sa sút, phẩm hạnh mỗi ngày một tệ hại--"nhân tâm bất cố," lòng người không được như xưa nữa. Vì sao vậy? Bởi vì con người thế gian vốn phải hiếu thảo với cha mẹ, song le họ lại bất hiếu. Họ cho rằng hiếu thảo là tư tưởng lạc hậu, rằng cha mẹ nuôi nấng con cái là bốn phận bắt buộc. Do đó họ không trọn đạo hiếu với cha mẹ của họ. Họ bất hiếu phải chăng để tu hành? Cũng không phải. *Nếu họ chân chánh tu hành, thì họ không phụng dưỡng cha mẹ mà cũng được xem là đã làm trọn chữ hiếu rồi.* Bởi vì làm như vậy tức là *trọn đại hiếu, tương lai sẽ siêu độ cha mẹ của họ lên cõi trời.* Nhưng nếu họ đã không hiếu thảo với cha mẹ, cũng không tu hành, chỉ chuyên tạo đủ thứ ác nghiệp, thì trong tương lai nhất định họ sẽ đọa lạc vào ba đường ác. Điều này không còn nghi ngờ gì nữa.

Các bạn hãy xem! Hiện tại nhiều thanh niên nam nữ học thói hèn hạ, nếu không giết người đốt nhà thì cũng làm chuyện gian dâm tà đạo, không có chuyện ác gì mà họ chẳng làm. Họ nghĩ rằng làm chuyện phóng dăng, không chánh đáng như vậy tức là được tự do. Họ cho rằng không cần phải hiếu thảo với cha mẹ, mà nên học những điều xấu xa--tư tưởng như vậy thật là sai lầm! Tuy chúng ta không thể "vơ đũa cả nắm," nhưng đại

khái phần lớn thanh niên đều phạm những lỗi làm như vậy.

Người tu hành tuy không trọn hiếu đạo với cha mẹ, nhưng có khả năng cứu cha mẹ ra khỏi biển khổ để sanh lên cõi trời. Tuy nhiên, cũng có những người chẳng những không hiếu thảo với cha mẹ, mà còn không tu hành, hằng ngày cứ làm chuyện không có đạo đức-- hoặc phá hoại gia đình mình, hoặc nhiễu loạn quốc gia xã hội, làm mất an ninh trật tự. Đó tức là tự mình chặt gốc, càng chặt gốc thì càng không còn chỗ đứng, tương lai không biết sẽ ra sao. Những việc làm xấu xa như thế là những hành vi tội lỗi khó mà tha thứ được!

Ở trên tôi nói là tu hành có thể buông bỏ sự chấp trước cha mẹ, chuyên tâm nhất trí mà tu hành, thì điều đó là đúng. Song le, *nếu không tu hành, cũng không làm tròn đạo hiếu, thì đó là sai.* Các bạn hãy nhận thức điểm này cho rõ ràng, bởi:

*Vạn ác dâm vi thủ,
Bách thiện hiếu vi tiên.*

*(Trong một vạn điều ác thì dâm dục là đứng đầu.
Trong một trăm điều lành thì hiếu thảo là trước hết.)*

Ngũ Lục

Hòa Thượng Tuyên Hóa

I. Tu Hành

- ✦ Tu Đạo là cần phải "quay trở lại." Nghĩa là gì? Tức là phải nhường cho người việc tốt lành, còn mình nhận phần hư xấu--xả cái "ta nhỏ" để thành tựu cái "ta lớn" chung của tất cả mọi loài.
- ✦ Đối với ma đừng khởi tâm thù nghịch. Hãy xem chúng như các bậc Thiện-tri-thức trợ Đạo cho mình.
- ✦ Từ vô lượng kiếp đến nay, hết đời này sang đời khác, mỗi người tạo bao nghiệp xấu không đồng, nên vọng tưởng cũng không đồng. Nghiệp nặng thì vọng tưởng nhiều, nghiệp nhẹ thì vọng tưởng ít.
- ✦ Người tu hành phải vì cắt đứt dòng sanh tử luân hồi, vì độ chúng sanh, chứ không vì cầu cảm ứng mà tu Đạo.
- ✦ Người tu Đạo phải luôn luôn "hồi quang phản chiếu," không nên "hướng ngoại truy cầu." Tìm cầu bên ngoài không thể có được, xoay về tự tánh thì đầy đủ cả.
- ✦ Vừa phát tâm tu hành, điều chướng ngại nhất khi dụng công là *tâm tham đắm sắc dục*. Đây là vấn đề căn bản nhất.
- ✦ Người tu Đạo nên chú ý! Chớ gieo duyên nhiễm ô với người khác. Sợi dây trời buộc bất tịnh này sẽ làm cho chúng ta đọa lạc.
- ✦ Hiện tại chúng ta may mắn có được thân người. Nếu không biết dùng thân người để tu hành, thì đợi đến khi nào mới tu? Chỉ e đến lúc mất thân này rồi, dẫu có muốn tu hành thì đã quá trễ!
- ✦ Học Phật Pháp, điều thiết yếu là phải dụng chân tâm. Nhất cử nhất động, mỗi lời nói, mỗi cử chỉ đều phải chân thật.
- ✦ Không thương, không ghét là *Trung Đạo*. Tu Đạo là tu *đạo gì?* Tức là tu theo *Trung Đạo*--đối với ai cũng phải đối xử bình đẳng, lấy lòng từ bi là căn bản, và khi hành sự phải cẩn thận, chớ đi lạc vào lưới rọ tình ái.
- ✦ Việc đầu tiên khi học mật chú là phải *chánh tâm thành ý*. Nếu tâm không chân chánh thì khi học, mật chú nào cũng thành tà. Tâm nếu chân chánh thì học mật chú mới được cảm ứng.
- ✦ Vô minh có hai đồng lõa. Hai đồng lõa ấy là gì? Tức là *tham ăn* và *tham sắc dục*. Cả hai việc này trợ giúp vô minh tạo vô số nghiệp xấu.
- ✦ Có câu rằng: "*Khi muốn làm người tốt thì nghiệp báo hiện. Khi muốn thành Phật thì ma đến thử thách.*"

Nếu không muốn trở thành người tốt thì nghiệp báo không tìm đến. Càng quyết chí làm người tốt bao nhiêu thì nghiệp báo càng đến tới tấp bấy nhiêu, đòi mình thanh toán nợ nần cho mình bạch.
- ✦ Phật và ma chỉ khác nhau ở một tâm niệm--Phật thì có *tâm từ bi*, còn ma thì có *tâm tranh hơn thua*.
- ✦ Người chân thực biết cách tu hành thì nhất cử nhất động đều là tu cả.
- ✦ Người tu Đạo không nên đi khắp nơi quảng cáo sự tu hành của mình. Ai thường quảng cáo sự tu hành của mình thì nhất định sẽ đọa lạc vào đường ma.
- ✦ Người tu Đạo, ở bất cứ nơi nào cũng đều phải che giấu và tẩy xóa tông tích, đừng nên để lộ diện.
- ✦ Tâm của chúng ta thường trú tại những nơi khác chứ không trú tại trong tâm mình. "Trú tại những nơi khác" nghĩa là có thân mà không có tâm.
- ✦ Giảng Kinh thuyết Pháp là tu Huệ. Ngồi Thiền là tu Định. Không nói lời tạp nhạp là tu Giới.
- ✦ "*Phiền não tức Bồ-đề.*" Nếu biết dùng thì phiền não tức là Bồ-đề. Nếu không biết dùng thì Bồ-đề biến thành phiền não.
- ✦ Tu Đạo cần phải *tập đại khờ*. Càng "đại khờ" bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. "Đại khờ" cho đến mức cái gì cũng không biết cả thì vọng tưởng sẽ không còn.
- ✦ *Vô minh* nghĩa là "không hiểu rõ." Gốc rễ của vô minh là ái dục.
- ✦ Mục đích chủ yếu của việc tu hành là *cắt đứt dòng sanh tử*, chứ không phải cầu cảm ứng.

- ◆ Tu hành cần phải giữ mình cho trong sạch, như giữ gìn đôi mắt không để dính một hạt cát vậy.
- ◆ Cờ bạc thì tạo nghiệp nặng. Bồi thí thì tích lũy công đức. Ngồi Thiền thì trừ ngu si, sanh trí huệ.
- ◆ Người tu hành nên cẩn thận lời nói nơi chỗ đông người và canh giữ tâm khi ngồi một mình. Lúc giữa đại chúng đừng nên nói nhiều. Khi riêng một mình nên đề phòng tâm ích kỷ và vọng tưởng. Như thế thì chẳng bao lâu sẽ được chuyên nhất, thấy rõ tâm mình.
- ◆ Thọ khổ thì dứt khổ. Hưởng phước thì phước hết.
- ◆ Người chân chánh tu Đạo phải xem xét mọi hành vi, cử động của chính mình. Đi, đứng, nằm, ngồi, chớ rời chánh niệm. Đừng như cái gương--chỉ biết soi mặt người mà không tự soi lại mặt thật của mình.
- ◆ Nếu còn chấp trước thì đó là tâm người thường. Nếu không chấp trước, đó là tâm Đạo.

(còn tiếp)

Danh Từ Phật Học

Sa-Môn

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng thuật

Sa-môn là tiếng Phạn, có nghĩa là:

*Cần tu Giới, Định, Huệ,
Tức diệt Tham, Sân, Si.
(Siêng tu Giới, Định, Huệ,
Dứt sạch Tham, Sân, Si.)*

Sau khi xuất gia, chúng ta không nên siêng tu Tham, Sân, Si, dứt sạch Giới, Định, Huệ. Nếu mỗi ngày chúng ta một trở nên không có trí huệ, mỗi ngày một thêm ngu si, thì đó là chúng ta đang siêng tu tham, siêng tu sân và siêng tu si. Cứ thế, ngày ngày chúng ta không thể dứt bỏ tham, sân, si, không thể thâu thập Giới, Định, Huệ. Chúng ta không còn muốn nghiên cứu xem mình cần phải tu hành như thế nào, phải trì Giới ra sao, và phải làm thế nào để phát triển Định và Huệ. Phiền não của chúng ta càng ngày càng gia tăng là vì nghiệp chướng chúng ta quá nặng nề. Nghiệp báo của chúng ta cứ đeo đuổi theo, xúi giục chúng ta đừng phát Bồ-đề tâm, và xúi khiến chúng ta chỉ muốn tìm kiếm lỗi lầm của người khác. Cứ như thế, nhất định chúng ta sẽ bị đọa lạc.

Sa-môn, những người đã xuất gia, cần phải từ bỏ mọi của cải thế gian. Ở đây có những người xuất gia thọ trì *Ngân-tiền Giới*--không đụng tới tiền bạc--đó chính là một thí dụ điển hình của sự "từ bỏ của cải thế gian" vậy. Mọi sự tranh chấp trên thế gian đều là do tài của mà ra. Quý vị hãy nhìn xem: Nước này gây chiến với nước khác, nhà nọ tranh chấp với nhà kia, người cùng người gây hấn... tất cả đều chỉ vì lợi lộc!

Các bậc Sa-môn đều từ bỏ mọi tài sản thế gian, và không tham muốn bất cứ đồ vật quý giá nào của trần thế. Mỗi ngày họ chỉ ăn một bữa, không tham lam, cũng chẳng ăn nhiều. Họ phải thận trọng, không cầu xin quá nhiều.

Các bậc Sa-môn làm thế nào để có thể thoát khỏi căn nhà Tam Giới? Họ phải "đoạn dục, khừ ái"--cắt đứt dục vọng và dứt trừ tham ái. Họ cần phải thấu suốt lý "vô vi nhi vô bất vi" thâm áo nhất của Đức Phật.

Có câu rằng:

*"Sự đời biết ít phiền não ít,
Đến xứ Vô Cầu ắt hết lo!"*

Một khi đạt đến cảnh giới "trong không sở đắc, ngoài không sở cầu," thì con người không còn vọng niệm nữa, mà chỉ còn duy nhất một thứ chánh niệm--như thế gọi là "vô niệm." Và khi một hành vi giả dối dù là nhỏ

nhật cũng không có--đó gọi là "vô vi," hay "vô tác."

Bấy giờ, những việc cần làm đều đã làm xong và mức độ tu hành đã đến cực điểm, do đó không còn gì để tu học nữa. Khi đã đạt được bốn thể của Đạo, đã chứng được quả vị và chẳng còn gì để chứng đắc nữa--đó gọi là "phi chứng" (chẳng chứng). Hành giả không cần phải trải qua từ vị trí đầu tiên là Thập Trụ, rồi đến Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa bởi đã hoát nhiên vượt qua tất cả--đây là trường hợp một vị Sa-môn đắc Đạo.

Buddhist Terminology

Shramana

Lectured by the Venerable Master Hsuan Hua

Shramana is a Sanskrit word which means "diligently cultivating Precepts, Samadhi and Wisdom, and putting to rest Greed, Hatred and Stupidity."

proper mindfulness--this is called "being free of thoughts." One will not have even a little bit of false behavior--this is called "non-activity."

After leaving home, we shouldn't diligently cultivate Greed, Hatred and Stupidity, while putting to rest Precepts, Samadhi and Wisdom. If we are less wise and more stupid each day, then we are diligently cultivating how to be greedy, how to hate and how to be stupid. Every day we cannot let go of greed, hatred and stupidity; we cannot pick up the Precepts, Samadhi and Wisdom. We don't want to find out how to cultivate, how to observe the Precepts, and how to develop Samadhi and Wisdom. Our afflictions increase day by day because our karmic obstructions are too severe. Our karmic retribution keeps following us, telling us not to make a Bodhi resolve, and to always look for other people's faults. This way, we will certainly fall.

At this point, one has done what one had to do, and has cultivated the Way to the ultimate, so there is nothing left to cultivate. One has already attained the essence of the Way and realized the fruition, and there is nothing more to be realized--this is called "non-realization." It is unnecessary to go through the Ten Dwellings, the Ten Practices, the Ten Transferences and the Ten Grounds because one suddenly transcends them all--this is a Shramana who has attained the Way.

Shramanas, that is, those who have left the home-life, should renounce worldly wealth. There are left-home people here who keep the precept against holding money--this is an example of renouncing worldly riches.

All the contention in the world starts on account of wealth. Take a look! Countries fight with countries, families feud with families, and people contend with people, all for the sake of profit.

Shramanas renounce worldly riches, and not want any of the precious things of the world. They take one meal a day. They are not greedy, and don't eat a lot. They should be careful not to seek too much.

How can Shramanas leave the home of the Three Realms? They must cut off desire and put an end to love. They should comprehend the Buddha's profound principle of "activity and non-activity."

It's said,

*"The less one knows,
the less affliction one will have.
If one reaches the state of seeking nothing,
one will have no worries."*

When one reaches the state of not attaining anything internally and not seeking anything externally, one will be free of all discursive thoughts, and will have only

Thông Báo

Chương Trình Thuyết Giảng Kinh Bát Đại Nhân Giác

Địa điểm:

Chùa Long Beach
3361 East Ocean Blvd.
Long Beach, CA 90803

Thời gian: Thứ Sáu, 7:00PM - 9:30PM

Giảng viên: Thầy Thích Hằng Trường

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc **(310) 438-8902**

Pháp Hội Sám Hối

Địa điểm:

Pháp Giới Thánh Thành
1029 West Capitol Avenue
West Sacramento, CA 95691

Lịch trình:

07/10/1995, 1:30PM: Đại Bi Sám
08/10/1995, 8:30AM: Kim Cang Bảo Sám
14/10/1995, 1:30PM: Đại Bi Sám
15/10/1995, 8:30AM: Từ Bi Tam Muội Thủy Sám
21/10/1995, 1:30PM: Đại Bi Sám
28/10/1995, 1:30PM: Đại Bi Sám
29/10/1995, 8:30AM: Hoa Nghiêm Sám
05/11/1995, 1:30PM: Đại Bi Sám

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc **(916) 374-8268**

**Lịch Trình Các Dịp Lễ, Phật Thất & Thiền Thất Tại Vạn Phật
Thánh Thành Tháng 10/1995-01/1996**

Tháng	Ngày	Pháp Hội
10	07	Hội Nghị Tôn Giáo Thế Giới
11	05	Lễ Kỷ Niệm Ngày Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Xuất Gia
11	05 - 11	Quán-Âm Thất
11	24 -26	Giới Thiệu Về Thiền (3 ngày)
12/1995- 01/1996	24/12 - 06/01	A-Di-Đà Thất (2 tuần)
01/1996	07	Lễ Vía Đức Phật A-Di-Đà
01	08 - 29	Thiền Thất (3 tuần)